

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 15/2023/TLST- KDTM ngày 17 tháng 03 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa và thi công lắp đặt.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 18/7/2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Đ**

Trụ sở: C16 Bát Nàn, phường Thanh Mỹ Lợi, thành phố T, Thành phố H; Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bình Khiêm (Theo giấy ủy quyền do Công ty Cổ phần Đ lập ngày 06/07/2023).

***Bị đơn: Công ty Cổ phần I**

Trụ sở: Số 7B/331 Trần Khát Chân, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phí Phong Hà – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Tuấn Anh (Theo giấy ủy quyền số 01/UQ-IPC ngày 08/05/2023 của Công ty Cổ phần I).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công Ty Cổ Phần I và Công ty Cổ Phần Đ xác nhận về việc ký kết và thực hiện toàn bộ hợp đồng số 0110/2020/HĐXL/TT1.2/IPC-EHCMC thuộc Gói thầu: Cung cấp vật tư thiết bị, thi công lắp đặt, đấu nối hoàn thiện tuyến đường dây 220kV từ TBA 22/220kV Thiên Tân 1.2(Sông Biêu) đi 500kV Thuận Nam thuộc Dự án: Nhà máy điện mặt trời Thiên Tân 1.2 (Sông Biêu) đã ký kết ngày

01/10/2020 và các phụ lục hợp đồng số: 04 ký ngày 26/11/2020; phụ lục hợp đồng số: 05 ngày 18/12/2020 và phụ lục hợp đồng số: 06 ngày 15/04/2021.

Hai bên xác nhận đến ngày 18/07/2023 Công Ty Cổ Phần I còn nợ Công ty Cổ Phần Đ số tiền nợ gốc là 3.191.043.088 đồng. Công ty Cổ Phần Đ giảm trừ số nợ gốc cho Công Ty Cổ Phần I là 600.000.000 đồng (*sáu trăm triệu đồng*), hai bên xác nhận Công Ty Cổ Phần I còn nợ khoản nợ gốc làm tròn số là: 2.591.000.000 đồng (*hai tỷ, năm trăm chín mươi một triệu đồng chẵn*).

2.2 Hai bên Thống nhất trả theo lộ trình, phương thức thanh toán như sau:

Lần 1: ngày 06/09/2023 Công ty CP I thanh toán trả Công ty CP Đ số tiền là: 1.300.000.000 đồng (*một tỷ ba trăm triệu đồng*).

Lần 2; ngày 30/10/2023 Công ty CP I trả toàn bộ số nợ gốc còn thiếu cho Công ty CP Đ là: 1.291.000.000 đồng (*một tỷ, hai trăm chín mươi một triệu đồng chẵn*).

Hai bên thống nhất chậm nhất đến ngày 20/08/2023 hai bên phải thực hiện xong việc Công ty IPC phải ký xong hồ sơ quyết toán khối lượng, quyết toán giá trị và ký biên bản xác nhận hoàn thành công trình và tài liệu giấy tờ có liên quan để kết thúc hợp đồng trên.

Ngoài ra công trình đã hết thời hạn bảo hành do vậy sau khi hai bên hoàn tất xong toàn bộ các giấy tờ kết thúc hợp đồng và thanh toán hết công nợ thì hai bên không còn trách nhiệm ràng buộc với nhau nữa.

Trong trường hợp, phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên tại bất kỳ thời điểm nào, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự thi hành quyết định, buộc phía bị đơn phải thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên.

2.3 Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Công ty Cổ phần I trả lãi đối với khoản nợ trên.

2.4 Về án phí: Công Ty CP I và Công ty CP Đ mỗi bên phải chịu 20.955.000 đồng (*hai mươi triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) án phí hòa giải thành dân sự.

Công ty Cổ Phần Đ được hoàn trả lại một phần tiền đã nộp tạm ứng án phí là: 27.745.000 đồng (*hai mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0013327 ngày 17/03/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nhân dân quận HBT;
- Chi cục Thi hành án quận HBT;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hương